

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2228/2023/KDTM-ST
Ngày: 14 - 11 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phủ

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên

Trong các ngày 13 và 14 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1886/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2019, tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 661/2023/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn* là Công ty trách nhiệm hữu hạn V; địa chỉ: Lô A-2A-CN, Khu công nghiệp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; *Người đại diện hợp pháp* là ông T, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 03/SLVN-GUQ ngày 16/10/2023), (Có mặt);

2. *Bị đơn* là Công ty cổ phần A (tên cũ: Công ty cổ phần Xây dựng Đầu tư HB); địa chỉ: đường K, Phường G, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện hợp pháp* là ông N - Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện theo pháp luật; địa chỉ: đường M, phường S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 21 tháng 4 năm 2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn V (viết tắt là Công ty V) và Công ty cổ phần Đầu tư A (viết tắt là Công ty A) ký kết các hợp đồng cụ thể như sau: Hợp đồng mua bán số TV-HDMB-SUNWOOD-001 về việc cung cấp len chân tường cho dự án thuộc dự án: Khu Du lịch Sinh thái Thỏ thảo Biển I, tổng giá trị hợp đồng là 1.155.639.540 đồng, đã bao gồm VAT; Hợp đồng Thầu phụ số: TV-NTP-Sunwood-001 về việc cung cấp và thi công cửa gỗ và phụ kiện cửa gỗ khu căn hộ và khách sạn, hợp đồng này gồm 02 phụ lục hợp đồng: Phụ lục hợp đồng số 01 và Phụ lục hợp đồng số 02, tổng giá trị hợp đồng là 9.238.379.523 đồng, đã bao gồm VAT.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, đôi bên tiếp tục ký kết Hợp đồng mua bán số TV-HDMB-SUNWOOD-002 về việc cung cấp len chân tường cho khu căn hộ, tổng giá trị hợp đồng là 119.116.800 đồng, đã bao gồm VAT.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty A đã thanh toán số tiền 2.918.932.929 đồng, còn nợ 7.605.518.724 đồng. Nay Công ty V yêu cầu Công ty A phải trả số tiền nêu trên, tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày 25/9/2020 là 19.463.730 đồng và tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 594.244.332 đồng. Tổng cộng là 9.478.943.368 đồng.

Bị đơn là Công ty cổ phần A và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông N đã được Tòa án thực hiện thủ tục tố tụng thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng cũng không đến Tòa án để đưa ra ý kiến và nộp các tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty V thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty A trả số tiền là 2.293.437.765 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với Hợp đồng mua bán số TV-HDMB-SUNWOOD-002 ngày 12 tháng 12 năm 2017; rút yêu cầu đối với yêu cầu Công ty A trả số tiền tiền lãi do chậm thanh toán và tiền phạt do vi phạm hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thực hiện đúng quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 170 đến Điều 181, Điều 209, Điều 210, Điều 211 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.
- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng quy định tại Điều 49, Điều 51 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia phiên tòa: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50 Luật Thương mại, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 2.293.437.765 đồng; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán và tiền phạt do vi phạm hợp đồng; Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Công ty A và người đại diện theo pháp luật là ông N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về yêu cầu của đương sự*:

[3.1] Công ty A không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ mà Công ty V cung cấp để giải quyết vụ án. Cụ thể, ngày 21 tháng 4 năm 2017 và ngày 12 tháng 12 năm 2017 Công ty A (tên cũ: Công ty cổ phần Xây dựng Đầu tư HB) và Công ty V ký kết hợp đồng mua bán số TV-HDMB-SUNWOOD-001, Hợp đồng Thầu phụ số: TV-NTP-Sunwood-001 và các phụ lục, Hợp đồng mua bán số TV-HDMB-SUNWOOD-002, nội dung ký kết của các hợp đồng nêu trên là Công ty V cung cấp và thi công cửa gỗ và phụ kiện cửa gỗ khu căn hộ và khách sạn, cung cấp len chân tường cho dự án và cho khu căn hộ, ngoài ra các bên còn thỏa thuận về phương thức thanh toán và trách nhiệm các bên. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty V thay đổi

yêu cầu, chỉ yêu cầu Công ty A trả số tiền là 2.293.437.766 đồng theo hợp đồng mua bán số TV-HDMB-SUNWOOD-001, Hợp đồng Thầu phụ số: TV-NTP-Sunwood-001 và các phụ lục, Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty V đã giao hàng cho Công ty A thể hiện tại Bảng xác nhận khối lượng vật tư và phụ kiện ngày 27 tháng 9 năm 2017, Bảng khối lượng vật tư ngày 16 tháng 9 năm 2017, đồng thời Công ty V đã tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000096 ngày 30 tháng 9 năm 2017, số 0000106 ngày 27 tháng 10 năm 2017, số 0000073 ngày 30 tháng 7 năm 2017 cho Công ty A với tổng số tiền là 5.212.370.695 đồng. Công ty A đã thanh toán số tiền 2.918.932.929 đồng (theo phiếu báo có ngày 02 tháng 6 năm 2017, ngày 26 tháng 5 năm 2017, ngày 03 tháng 11 năm 2017). Vì vậy, Công ty V yêu cầu Công ty A trả số tiền còn lại là 2.293.437.765 là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật Thương mại, nên được chấp nhận.

[3.2] Đối với Hợp đồng mua bán số TV-HDMB-SUNWOOD-002 ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty V không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tiền lãi do chậm thanh toán và tiền phạt do vi phạm hợp đồng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty V rút lại yêu cầu này, xét thấy việc rút yêu cầu của Công ty V là tự nguyện, nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[3.4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, cụ thể: 72.000.000 đồng + 2% (2.293.437.765 đồng – 2.000.000.000 đồng) = 77.868.755 đồng.

Công ty V không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 58.352.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0021897 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50 Luật Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các điều 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

Buộc Công ty cổ phần A phải trả số tiền là: 2.293.437.765 (Hai tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn, bảy trăm sáu mươi lăm) đồng theo hợp theo hợp đồng mua bán số TV-HDMB-SUNWOOD-001 ngày 21 tháng 4 năm 2017, Hợp đồng Thầu phụ số: TV-NTP-Sunwood-001 ngày 21 tháng 4 năm 2017 và các phụ lục, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn V không yêu cầu Tòa án xem xét đối với Hợp đồng mua bán số TV-HDMB-SUNWOOD-002 ngày 12 tháng 12 năm 2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn V về việc yêu cầu Công ty cổ phần A trả tiền lãi do chậm thanh toán là 1.523.654.633 đồng và tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 607.536.235 đồng;

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

5. *Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:* Công ty cổ phần A phải chịu số tiền 77.868.755 (Bảy mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, bảy trăm năm mươi lăm) đồng;

Công ty trách nhiệm hữu hạn V không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 58.352.000 (Năm mươi tám triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0021897 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Quyền kháng cáo*: Công ty trách nhiệm hữu hạn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần A vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Linh Phượng

